TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HSPT
Ngày 10 tháng 3 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**
Các Thẩm phán: Ông **Châu Văn Mỹ**
Ông **Lê Thanh Danh**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lâm Trấn Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Ngọc Lin** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Trần Quốc T cùng các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2020/HS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo: **TRẦN QUỐC T**, (tên gọi khác: L) sinh năm 1978, tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Số 103, Khóm S, Phường I, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (chết) và bà Trương Thị H, sinh năm 1946; bị cáo có vợ tên Ngô Thị Tố N, sinh năm 1978 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại *(có mặt)*.

2. *Bị cáo*: **LƯU THỊ NHƯ Q**, sinh năm 1984, tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Số 98, đường C, Khóm G, Phường I, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Bình P (chết) và bà Tiêu Xuân L, sinh năm 1960; bị cáo có chồng tên Nguyễn Thanh G, sinh năm 1972 và 03 người con (lớn sinh năm 2005, nhỏ cùng sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại *(có mặt)*.

3. *Bị cáo*: **THÁI THỊ MỸ C** (tên gọi khác: Tr), sinh năm 1965, tại Bạc Liêu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm C, Phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Số 46, đường Đ, Khóm I, Phường L, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Ngọc S (chết) và bà Ngô Kim L (chết); và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 07/11/2019 đến ngày 16/11/2019 *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 04 năm 2019, Trần Quốc T bắt đầu ghi số đề thắng thua bằng tiền với người khác tại nhiều khu vực trên địa bàn thành phố B. Đến khoảng tháng 10 năm 2019, do nợ tiền của Lưu Thị Như Q nên T thỏa thuận sẽ giao phơi số đề cho Q để hưởng tiền huê hồng. Đối với Thái Thị Mỹ C, từ khoảng tháng 10 năm 2019, bắt đầu hoạt động ghi số đề thắng thua bằng tiền với người khác tại nhiều khu vực trên địa bàn thành phố B. Do có mối quan hệ quen biết nên C và T tự thỏa thuận giao, nhận phơi số đề (chia phơi) qua lại với nhau. Đến ngày 06/11/2019, T và C bị Công an tỉnh Bạc Liêu bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định được số tiền dùng để đánh bạc của T, Q và C như sau:

- Trần Quốc T có 24 lần tham gia đánh bạc, số tiền đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, lần đánh bạc có số tiền cao nhất ngày 01/11/2019, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài miền Bắc, là 109.448.000 đồng; lần đánh bạc số tiền thấp nhất ngày 13/10/2019, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Lâm Đồng (đài Đà Lạt), là 5.520.000 đồng.

- Lưu Thị Như Q có 12 lần tham gia đánh bạc, số tiền đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, lần đánh bạc số tiền cao nhất ngày 01/11/2019, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết đài miền Bắc, là 109.448.000 đồng; lần đánh bạc số tiền thấp nhất ngày 01/11/2019, số tiền đánh bạc dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Dương, là 7.750.000 đồng.

- Thái Thị Mỹ C có 16 lần tham gia đánh bạc, số tiền đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, lần đánh bạc số tiền cao nhất ngày 05/11/2019, dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu, là 40.973.000 đồng; lần đánh bạc số tiền thấp nhất ngày 13/10/2019, số tiền đánh bạc dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Lâm Đồng (đài Đà Lạt), là 5.520.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 110/2020/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc T (L), Lưu Thị Như Q và Thái Thị Mỹ C (Tr), phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T (L) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Bị cáo Trần Quốc T (L) phải nộp phạt số tiền 15.000.000 đồng.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Thị Như Q 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Bị cáo Lưu Thị Như Q phải nộp phạt số tiền 15.000.000 đồng.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Thị Mỹ C (Tr) 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được đối trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 07/11/2019 đến ngày 16/11/2019.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Bị cáo Thái Thị Mỹ C (Tr) phải nộp phạt số tiền 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/12/2020 bị cáo Thái Thị Mỹ C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo; Ngày 21/12/2020 bị cáo Trần Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Lưu Thị Như Q kháng cáo xin giảm án và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Đơn kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo bổ sung của bị cáo C đúng về thủ tục, thời hạn nên cấp phúc thẩm chấp nhận và đưa ra xét xử là đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào quá trình xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định các bị cáo Trần Quốc T; Lưu Thị Như Q và bị cáo Thái Thị Mỹ C đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi bán số đề để thắng, thua bằng tiền với người khác. Trong đó, số tiền dùng vào việc đánh bạc cao nhất của bị cáo Thái Thị Mỹ C là 40.973.000 đồng, của bị cáo Trần Quốc T; Lưu Thị Như Q là 109.448.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Thái Thị Mỹ C 01 năm tù, bị cáo Trần Quốc T 03 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Lưu Thị Như Q 03 năm tù về tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng người, đúng tội; mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo T và bị cáo C không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Bị cáo Q

có phát sinh tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; mặc dù bị cáo Q có 02 tình tiết giảm nhẹ nhưng đồng thời cũng phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên nên không thể áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc T; Lưu Thị Như Q và bị cáo Thái Thị Mỹ C, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Quốc T; Lưu Thị Như Q và bị cáo Thái Thị Mỹ C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ chấp nhận. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Từ khoảng tháng 04 năm 2019 bị cáo Trần Quốc T bắt đầu ghi số đề, căn cứ vào kết quả xổ số các tỉnh Miền Nam và xổ số Miền Bắc để thắng, thua bằng tiền với người khác. Đến khoảng tháng 10 năm 2019, bị cáo T giao phơi số đề cho bị cáo Lưu Thị Như Q để hưởng tiền huê hồng. Cũng từ thời gian này (khoảng tháng 10 năm 2019) bị cáo Thái Thị Mỹ C ghi số đề để thắng thua bằng tiền với người khác; đồng thời chia phơi qua lại với bị cáo T. Đến ngày 06/11/2019 thì bị cáo Trần Quốc T, Thái Thị Mỹ C bị Công an thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng liên quan đến hành vi ghi số đề. Quá trình điều tra chứng minh được các bị cáo đã nhiều lần đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Trong đó, số tiền dùng vào việc đánh bạc cao nhất của bị cáo Trần Quốc T và bị cáo Lưu Thị Như Q là 109.448.000 đồng, của bị cáo Thái Thị Mỹ C là 40.973.000 đồng. Với số tiền dùng vào việc đánh bạc như trên, bản án hình sự sơ thẩm số 110/2020/HS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử bị cáo Thái Thị Mỹ C, về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trần Quốc T, Lưu Thị Như Q về tội "Đánh bạc" với tình tiết định khung tăng nặng "Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Thái Thị Mỹ C, Lưu Thị Như Q và bị cáo Trần Quốc T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Thái Thị Mỹ C: Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định "Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm". Số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 40.973.000 đồng nên bản án sơ thẩm xử phạt 01 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Giai đoạn

xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới so với án sơ thẩm. Đồng thời, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm án và xin hưởng án treo của bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Lưu Thị Như Q: Giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo có cung cấp cho Hội đồng xét xử giấy siêu âm, thể hiện bị cáo là người đang mang thai, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, là tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, lại đang phải nuôi hai người con nhỏ (cùng sinh năm 2017). Do đó, để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử áp khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định cũng là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo chỉ có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng đồng thời cũng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3.3] Đối với bị cáo Trần Quốc T: Bị cáo chịu trách nhiệm hình sự với số tiền dùng vào việc đánh bạc cao nhất là 109.448.000 đồng như bị cáo Lưu Thị Như Quỳnh. Tuy nhiên, bị cáo chỉ giao phơi cho bị cáo Quỳnh để hưởng tiền huê hồng nên vai trò của bị cáo có phần thấp hơn. Hơn nữa, theo xác nhận của chính quyền địa phương thì hiện tại gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bị cáo phải nuôi mẹ già (75 tuổi), bị bệnh và người em ruột bị bệnh về tâm thần. Do đó, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Trần Quốc T.

[4] Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử chỉ có căn cứ chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên về việc giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Thái Thị Mỹ C.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Thái Thị Mỹ C phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo Trần Quốc T và bị cáo Lưu Thị Như Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Thị Mỹ C (Tr); chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc T (L) và một phần kháng cáo của bị cáo Lưu Thị Như Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 110/2020/HS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu về hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc T (L) và bị cáo Lưu Thị Như Q.

2. Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc T (L), Lưu Thị Như Q và bị cáo Thái Thị Mỹ C (Tr), phạm tội *"Đánh bạc"*.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc T** (L) 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lưu Thị Như Q** 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Thái Thị Mỹ C** (Tr) 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được đối trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 07/11/2019 đến ngày 16/11/2019.

6. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thái Thị Mỹ C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; Bị cáo Trần Quốc T và bị cáo Lưu Thị Như Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQTHA hình sự thành phố Bạc Liêu (01b);
- CQĐT thành phố Bạc Liêu (01b);
- VKSND thành phố Bạc Liêu (01b);
- TAND thành phố Bạc Liêu (02b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Khang